

CÔNG KHAI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐANG HOẠT ĐỘNG

1. Tên chương trình: Công nghệ thông tin

2. Trình độ đào tạo: Thạc sĩ

3. Ngành đào tạo: Công nghệ thông tin

4. Mã ngành: 8480201

5. Hình thức đào tạo: Chính quy

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo thạc sĩ
1.	Chuẩn đầu vào	Đối tượng dự thi trình độ thạc sĩ ngành Công nghệ Thông tin phải đáp ứng được điều kiện sau: • Về văn bằng: + Đã tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành Công nghệ Thông tin. + Đã tốt nghiệp ngành gần, ngành khác với ngành Công nghệ Thông tin và đã học bổ sung kiến thức theo quy định. + Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành của Việt Nam. • Về kinh nghiệm công tác chuyên môn: + Người dự thi tuyển có bằng tốt nghiệp đại học đúng chuyên ngành, ngành phù hợp với ngành Công nghệ Thông tin được dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp Đại học. + Những trường hợp còn lại phải có ít nhất 01 (một) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự thi tuyển, kể từ ngày có quyết định công nhận tốt nghiệp đại học đến ngày nộp hồ sơ dự thi tuyển, mới được đăng ký dự thi tuyển. • Có đủ sức khỏe để học tập.

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo thạc sĩ		
2.	Chuẩn đầu ra	Ký hiệu	Chủ đề chuẩn đầu ra	TĐ NL
		a	Kiến thức	
		PLO1-UD	Vận dụng kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến, nắm vững các nguyên lý và học thuyết cơ bản ứng dụng vào lĩnh vực Công nghệ thông tin	4
		PLO1.1-UD	Áp dụng kiến thức về khoa học tự nhiên vào chuyên ngành CNTT	3
		PLO1.2-UD	Áp dụng các kiến thức cơ sở ngành vào việc phân tích, thiết kế, xây dựng các hệ thống CNTT	3
		PLO1.3-UD	Áp dụng các kiến thức chuyên ngành làm cơ sở phân tích, ứng dụng chuyên sâu và hoàn thiện các hệ thống CNTT	3
		PLO1.4-UD	Phân tích các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT, đề xuất và cải tiến công nghệ liên quan đến hệ thống CNTT	4
		PLO2-UD	Vận dụng kiến thức liên ngành có liên quan ứng dụng vào CNTT	5
		PLO2.1-UD	Phân tích và xử lý dữ liệu liên ngành vào quá trình làm việc trong lĩnh vực CNTT	4
		PLO2.2-UD	Đề xuất giải pháp Công nghệ thông tin để giải quyết các bài toán liên ngành	5
		PLO3-UD	Vận dụng kiến thức chung về quản trị và quản lý điều hành hoạt động chuyên môn thuộc lĩnh vực CNTT	4

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo thạc sĩ		
		PLO3.1-UD	Xây dựng quy trình về quản lý và điều hành các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực CNTT	3
		PLO3.2-UD	Quản lý, điều hành và ứng dụng chuyên môn liên quan đến lĩnh vực CNTT	4
		b	Kỹ năng	
		PLO4-UD	Phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học	5
		PLO4.1-UD	Thực hành thành thạo các kỹ thuật và phương pháp phân tích dữ liệu	4
		PLO4.2-UD	Thực hiện đúng quy trình tổng hợp và đánh giá thông tin từ kết quả phân tích	3
		PLO4.3-UD	Đề xuất giải pháp ứng dụng và xử lý các vấn đề công nghệ thông tin một cách khoa học	5
		PLO5-UD	Truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học với người cùng ngành và với những người khác	4
		PLO5.1-UD	Áp dụng thành thạo các kỹ năng; trình bày, thảo luận và giải thích các vấn đề liên quan đến công việc cho người khác	3
		PLO5.2-UD	Truyền đạt chính xác, rõ ràng các vấn đề chuyên môn và khoa học trong lĩnh vực CNTT	3
		PLO5.3-UD	Hướng dẫn và phổ biến kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực CNTT cho người cùng	4

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo thạc sĩ		
			ngành và với những người khác khi thực hiện công việc	
		PLO6-UD	Vận dụng kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghề nghiệp tiên tiến	5
		PLO6.1-UD	Lập kế hoạch, điều phối, quản trị và quản lý các nguồn lực trong dự án CNTT	4
		PLO6.2-UD	Đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động trong dự án CNTT	5
		PLO7-UD	Phát triển và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	4
		PLO7.1-UD	Ứng dụng và phát triển các công nghệ liên quan đến lĩnh vực CNTT	3
		PLO7.2-UD	Vận dụng các công nghệ tiên tiến một cách sáng tạo trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp	4
		PLO8-UD	Sử dụng ngoại ngữ trong công việc, giao tiếp, đọc hiểu tài liệu ngành CNTT	4
		PLO8.1-UD	Giao tiếp bằng tiếng Anh	4
		PLO8.2-UD	Đọc hiểu tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh	4
		c	Mức độ tự chủ và trách nhiệm	
		PLO9-UD	Đề xuất các sáng kiến cải tiến quan trọng liên quan đến lĩnh vực CNTT	5

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo thạc sĩ		
		PLO9.1-UD	Định hướng cải tiến các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
		PLO9.2-UD	Chủ động đưa ra các sáng kiến cải tiến công nghệ liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
		PLO10-UD	Thích nghi, tự định hướng và hướng dẫn thực hiện các hoạt động liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
		PLO10.1-UD	Chủ động thích nghi với công việc và các hoạt động liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
		PLO10.2-UD	Định hướng công việc và hướng dẫn người khác thực hiện nhiệm vụ cụ thể trong lĩnh vực CNTT	5
		PLO11-UD	Tổng hợp và đề xuất những kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực chuyên môn	5
		PLO11.1-UD	Phản biện, bảo vệ quan điểm cá nhân về các vấn đề liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
		PLO11.2-UD	Tổng hợp và đề xuất các kết luận mang tính chuyên gia trong lĩnh vực CNTT	5
		PLO12-UD	Quản lý, đánh giá, cải tiến và ứng dụng liên quan đến lĩnh vực CNTT	5
		PLO12.1-UD	Xây dựng tiêu chí để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong lĩnh vực CNTT	4
		PLO12.2-UD	Quản lý, đánh giá, cải tiến và ứng dụng liên quan đến lĩnh vực CNTT	5

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo thạc sĩ
3.	Điều kiện thực hiện CTĐT	* Điều kiện về đội ngũ; Điều kiện về CSVC: https://huit.edu.vn/dam-bao-chat-luong/bao-cao-cong-khai-trong-hoat-dong-cua-truong-dai-hoc-cong-thuong-tp-ho-chi-minh-nam-2025
4.	Mẫu văn bằng chứng chỉ	https://sdh.huit.edu.vn/thong-bao/bang-thac-si

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 6 năm 2025

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 (Đã ký)

Thái Doãn Thanh